

Số: 1355/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh mục nhiệm vụ KH&CN đặt hàng thuộc Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020 để xét giao trực tiếp bắt đầu thực hiện từ năm 2017

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2075/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 32/2014/TT-BKHCN ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định quản lý Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020 và Thông tư số 08/2016/TT-BKHCN ngày 24 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2014/TT-BKHCN;

Căn cứ Quyết định số 1581/QĐ-BKHCN ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phân công trách nhiệm và quy trình phối hợp quản lý Chương trình Phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020;

Trên cơ sở kết quả làm việc và kiến nghị của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ được thành lập theo các Quyết định số 574/QĐ-BKHCN, 575/QĐ-BKHCN và 577/QĐ-BKHCN ngày 24 tháng 3 năm 2017 và quyết định số 611/QĐ-BKHCN ngày 29 tháng 2 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020 bắt đầu thực hiện từ năm 2017;



Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tổng hợp và Cục trưởng Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục sáu (06) nhiệm vụ KH&CN đặt hàng thuộc Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020 để xét giao trực tiếp bắt đầu thực hiện từ năm 2017 (*Chi tiết tại phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Giao Cục trưởng Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ tổ chức Hội đồng tư vấn xét giao trực tiếp các nhiệm vụ nêu tại Điều 1 của quyết định này theo quy định hiện hành và báo cáo Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về kết quả thực hiện.

Điều 3. Cục trưởng Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tổng hợp và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, KHTH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Văn Tùng

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50

Phụ lục

DANH MỤC NHIỆM VỤ KH&CN ĐẠT HÀNG THUỘC CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐẾN NĂM 2020 ĐỀ XÉT GIAO TRỰC TIẾP BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TỪ NĂM 2017

(Kèm theo Quyết định số 355/QĐ-BKHCN ngày 21 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)



TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến đạt được	Phương thức tổ chức thực hiện	Thời gian thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Dự án: “Hỗ trợ thương mại hóa công nghệ Lò đốt rác thải Y tế”	<ul style="list-style-type: none"> - Cải tiến, hoàn thiện và chuyển giao công nghệ Lò đốt rác thải Y tế Made in Vietnam có sức cạnh tranh trên thị trường; - Hỗ trợ thương mại hoá công nghệ Lò đốt rác thải Y tế Made in Vietnam; - Xây dựng phương án chuyển giao công nghệ Lò đốt rác thải y tế Made in Vietnam đối với các cơ sở y tế cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Công nghệ Lò đốt rác thải Y tế Made in Vietnam với ưu thế vượt trội về độ bền, đốt đa nhiên liệu, chi phí vận hành tiết kiệm 70 - 80% nhiên liệu so với các sản phẩm cùng loại trên thị trường được hoàn thiện và chuyển giao; Khí thải, xỉ và nước đập lò đáp ứng theo quy chuẩn Việt Nam; Chi phí đốt là 5.000 đồng/kg rác thải y tế độc hại. 2. Báo cáo phân tích thị trường Lò đốt rác thải Y tế tại Việt Nam. 3. Ít nhất năm (05) hợp đồng chuyển giao đối với 03 lò đốt rác thải y tế công suất liên tục 80kg/h (cấp tỉnh), 50 kg/h (cấp huyện) và 20 kg/h (cấp xã). 4. Bộ tài liệu kỹ thuật triển khai mô hình phục vụ các khóa tập huấn chuyển giao Lò đốt rác thải Y tế độc hại. 5. Ít nhất một (01) đơn đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích/nhãn hiệu hàng hóa được Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận. 6. 01 chuyên đề truyền thông giới thiệu quy trình công nghệ Lò đốt rác thải Y tế độc hại Made in Vietnam. 	Xét giao trực tiếp Công ty TNHH Nhiệt Công Nghiệp Hòa Tự Long	24 tháng
2	Dự án: “Hỗ trợ thương mại hóa công nghệ sản xuất vật liệu gỗ nhựa thân thiện với môi trường”	<ul style="list-style-type: none"> - Thương mại hóa thành công công nghệ sản xuất gỗ nhựa Việt Nam cho thị trường trong nước và định hướng xuất khẩu. - Nâng cấp, hoàn thiện công nghệ sản xuất vật liệu 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo điều tra, phân tích về thị trường sản phẩm vật liệu gỗ nhựa và đề xuất phương án điều chỉnh, nâng cấp sản phẩm. 2. Hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất vật liệu gỗ nhựa đạt tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam đối với những sản phẩm gỗ tương ứng trên thị trường. 3. Đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp cho sản phẩm vật liệu gỗ nhựa. 	Tuyển chọn	24 tháng

		gỗ nhựa thân thiện với môi trường và cải tiến dây truyền sản xuất vật liệu gỗ nhựa hiện có nhằm đạt các chỉ tiêu chất lượng trên thị trường và hạ giá thành sản phẩm.	<p>4. Xây dựng chiến lược kinh doanh, phương án thương mại hóa và phương án gọi vốn cho sản phẩm vật liệu gỗ nhựa.</p> <p>5. Xây dựng một (01) chuyên đề truyền thông quảng cáo sản phẩm vật liệu gỗ nhựa thân thiện với môi trường.</p> <p>6. Hỗ trợ sản phẩm vật liệu gỗ nhựa tham gia các hội chợ triển lãm, các hoạt động kết nối nhằm xúc tiến phát triển thị trường trong nước và quốc tế năm 2017 và năm 2018.</p> <p>7. Ít nhất mười (10) hợp đồng kinh tế với số lượng từ 3.000 – 5.000 m².</p>		
3	Dự án: “Thương mại hóa công nghệ và thiết bị tự động lên men tòi đen chất lượng cao”	<p>- Hoàn thiện và nâng cấp công nghệ và thiết bị lên men tự động.</p> <p>- Thương mại hóa công nghệ lên men tòi đen chất lượng cao.</p>	<p>1. 20 thiết bị quy mô công nghiệp, 2.000 thiết bị quy mô hộ gia đình.</p> <p>2. Sản phẩm tòi đen chất lượng tương đương với sản phẩm tòi đen của Hàn Quốc, giá thành nhỏ hơn hoặc bằng 70%.</p> <p>3. Từ 03 đến 05 hợp đồng chuyển giao công nghệ.</p>	Xét giao trực tiếp cho Viện Công nghệ cao HUTECH, Trường Đại học kỹ thuật công nghệ TP. Hồ Chí Minh	24 tháng
4	Dự án: “Tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp bảo hộ, quản trị tài sản trí tuệ ở trong và ngoài nước”	<p>- Tư vấn, đào tạo cho các doanh nghiệp về khía cạnh kinh tế, kỹ thuật, pháp lý liên quan tới việc xác lập quyền, khai thác, thương mại hóa quyền SHTT trong và ngoài nước, quản trị tài sản trí tuệ.</p> <p>- Tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp trong việc khai thác thông tin SHTT, tiến hành thủ tục đăng ký bảo hộ, gia hạn/duy trì hiệu lực, khai thác, thương mại hóa TSTT và tổ chức quản trị TSTT...</p>	<p>1. Tổ chức 10 lớp đào tạo về quản trị tài sản trí tuệ.</p> <p>2. 3000 lượt doanh nghiệp có TSTT được tư vấn dưới các hình thức: trực tiếp; qua tổng đài điện tử; qua đường dây nóng; chuyên gia... liên quan đến xác lập quyền, gia hạn/duy trì hiệu lực, chuyển giao, chuyển nhượng quyền SHTT, khai thác, thương mại hóa TSTT và quản trị TSTT.</p> <p>3. 300 lượt doanh nghiệp có TSTT được hỗ trợ việc tạo dựng và bảo hộ quyền SHTT.</p> <p>4. Báo cáo đánh giá kết quả các hoạt động tư vấn, hỗ trợ cho doanh nghiệp về bảo hộ và quản trị tài sản trí tuệ.</p>	Xét giao trực tiếp cho Viện Khoa học sở hữu trí tuệ	30 tháng
5	Dự án: “Hỗ trợ	Xây dựng mô hình thức	1. Mô hình thúc đẩy các hoạt động thương mại hóa kết quả	Xét giao trực	24 tháng

	<p>các hoạt động thương mại hóa kết quả nghiên cứu, sản phẩm công nghệ trong trường cao đẳng khối ngành kỹ thuật - công nghệ”</p>	<p>đẩy các hoạt động thương mại hóa kết quả nghiên cứu, sản phẩm công nghệ trong trường cao đẳng khối ngành kỹ thuật - công nghệ.</p> <p>-Đào tạo, tập huấn về thương mại hóa kết quả nghiên cứu, sản phẩm công nghệ.</p> <p>-Xây dựng, duy trì cập nhật và phát triển Cơ sở dữ liệu về kết quả nghiên cứu, sản phẩm khoa học công nghệ của nhà trường có thể truy cập trực tuyến trên Internet.</p>	<p>nghiên cứu, sản phẩm công nghệ trong trường cao đẳng khối ngành kỹ thuật - công nghệ đã được thiết kế đi vào hoạt động.</p> <p>2. Khung Chương trình đào tạo, tập huấn về thương mại hóa kết quả nghiên cứu, sản phẩm công nghệ trong trường cao đẳng khối ngành kỹ thuật - công nghệ được Hội đồng chuyên môn thông qua.</p> <p>3. Đào tạo, tập huấn thí điểm cho 50 cán bộ, giảng viên của các trường cao đẳng khối ngành kỹ thuật-công nghệ về hoạt động thương mại hóa kết quả nghiên cứu, sản phẩm công nghệ trong trường cao đẳng khối ngành kỹ thuật - công nghệ.</p> <p>4. “Nhập môn về thương mại hóa kết quả nghiên cứu, sản phẩm công nghệ trong trường cao đẳng khối ngành kỹ thuật-công nghệ” được thí điểm giảng dạy cho học viên năm cuối.</p> <p>5. 01 chuyên đề truyền thông về mô hình thúc đẩy hoạt động thương mại hóa kết quả nghiên cứu, sản phẩm công nghệ trong trường cao đẳng khối ngành kỹ thuật - công nghệ.</p> <p>6. Cơ sở dữ liệu về kết quả nghiên cứu, sản phẩm khoa học công nghệ của nhà trường, có thể truy cập trực tuyến trên Internet</p> <p>7. Báo cáo tổng hợp của nhiệm vụ.</p>	<p>tiếp cho trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội</p>	
6	<p>Đề tài: “Nghiên cứu đề xuất phương pháp xác định giá trị giao dịch công nghệ trên thị trường khoa học và công nghệ Việt Nam”</p>	<p>Đề xuất được phương pháp xác định giá trị giao dịch công nghệ trên thị trường KH&CN</p>	<p>1. Báo cáo đề xuất phương pháp và cách tiếp cận xác định giá trị giao dịch công nghệ trên thị trường KH&CN</p> <p>2. Báo cáo đề xuất hệ thống chỉ tiêu/tiêu chí để xác định giá trị giao dịch công nghệ phù hợp với các đối tượng công nghệ được giao dịch, các hình thức giao dịch trên thị trường KH&CN</p> <p>3. Báo cáo xây dựng quy trình xác định giá trị giao dịch công nghệ trên thị trường KH&CN</p> <p>4. Kết quả đánh giá thử nghiệm giá trị giao dịch công nghệ trên thị trường KH&CN Việt Nam trong giai đoạn 2013 – 2016</p> <p>5. Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài</p> <p>6. 02 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành, trong đó có 01 bài báo đăng trên tạp chí trong nước, 01 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế.</p>	<p>Xét giao trực tiếp Trường Đại học Kinh tế quốc dân</p>	24 tháng

(Danh mục gồm 06 nhiệm vụ)